

NGOẠI GIAO VĂN HÓA ĐA PHƯƠNG CỦA VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Nguyễn Duy Bắc*

Tóm tắt: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đất nước Việt Nam sau 40 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo tiền đề cho kỷ nguyên vươn lên hùng cường, thịnh vượng của dân tộc. Thực tế đó cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với hoạt động ngoại giao văn hóa đa phương của Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích cơ sở khách quan và chủ quan, đồng thời gợi mở các giải pháp phát huy vai trò, hiệu quả của ngoại giao văn hóa đa phương trong kỷ nguyên mới.

Từ khoá: Ngoại giao văn hóa đa phương; Việt Nam; Kỷ nguyên mới.

1. Vị thế mới của đất nước và yêu cầu đặt ra đối với hoạt động ngoại giao văn hóa đa phương

1.1. Vị thế mới của đất nước

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ một nền kinh tế chủ yếu nông nghiệp, lạc hậu, nhỏ bé, Việt Nam đã vươn lên trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao và ổn định. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó công nghiệp chế biến - chế tạo và khu vực dịch vụ phát triển nhanh. Quy mô nền kinh tế gia tăng nhanh chóng, GDP lọt top 35 thế giới, quy mô thương mại trong top 20 thế giới. Tốc độ đô thị hóa nhanh, kết cấu hạ tầng giao thông, viễn thông, năng lượng được cải thiện đáng kể. Đồng thời, lĩnh vực xã hội ghi nhận nhiều thành tựu quan trọng: tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh và bền vững, không còn hộ đói; chất lượng giáo dục - đào tạo và y tế được nâng cao; hệ thống an sinh xã hội được mở rộng; tuổi thọ bình quân tăng đáng kể; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt.

Song song với phát triển kinh tế - xã hội, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam trong gần 40 năm qua đã tăng lên mạnh mẽ. Từ một quốc gia bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã xây dựng được mạng lưới quan hệ đối ngoại rộng khắp với tất cả 195 quốc gia trên thế giới, trong đó có 15

quốc gia là đối tác *Chiến lược toàn diện*, đồng thời có quan hệ hữu nghị với tất cả các trung tâm kinh tế - chính trị lớn trên thế giới. Việt Nam trở thành thành viên tích cực của nhiều tổ chức quốc tế, tiêu biểu như Liên hợp quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), đồng thời tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, có vị thế đáng kể trong các cấu trúc hợp tác khu vực và toàn cầu. Uy tín của Việt Nam được khẳng định qua việc đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ quan trọng như Chủ tịch ASEAN 2010 và 2020, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc hai nhiệm kỳ (2008-2009 và 2020-2021) và nhiều thiết chế đa phương khác. Có thể khẳng định rằng thành tựu đối ngoại và vị thế quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn đổi mới tạo nền tảng vững chắc để đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

1.2. Sự mệnh của ngoại giao văn hóa đa phương trong bối cảnh mới

Ngoại giao văn hóa đa phương là một hình thức của ngoại giao văn hóa trong các thể chế đa phương (tổ chức quốc tế, tổ chức khu vực, tổ chức hợp tác đa quốc gia, diễn đàn đa phương...), sử dụng văn hóa để thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối ngoại, góp phần thực hiện các mục tiêu của quốc gia. *Nội dung* hoạt động ngoại giao văn hóa đa phương gồm: tuyên truyền quảng bá hình ảnh đất nước, các giá trị văn hóa dân tộc, đàm phán ký kết, hợp tác về văn hóa, duy trì mối liên kết văn hóa, tiếp thu văn hóa bên ngoài qua

* PGS.TS, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

các cơ chế đa phương. *Hình thức* ngoại giao văn hóa đa phương gồm các hoạt động: thông tin đối ngoại về văn hóa, giao lưu văn hóa nghệ thuật, tổ chức hoạt động triển lãm, tổ chức ngày/tuần/tháng/năm văn hóa tại các tổ chức quốc tế, diễn đàn, thiết chế đa phương... *Chủ thể* của ngoại giao văn hóa đa phương rất đa dạng, gồm nhà nước, người dân, doanh nghiệp, giới văn nghệ sĩ, nhưng quan trọng nhất là nhà nước. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong chỉ đạo, điều phối, triển khai thực hiện các hoạt động ngoại giao văn hóa đa phương. So với ngoại giao văn hóa song phương, thì chủ thể nhà nước trong ngoại giao văn hóa đa phương càng nổi bật.

Trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, ngoại giao văn hóa đa phương phải thực hiện sứ mệnh: góp phần trực tiếp thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhằm đưa Việt Nam từ một nước đang phát triển trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045. Để thực hiện mục tiêu chiến lược của quốc gia, ngoại giao văn hóa đa phương cần tranh thủ ngoại lực, phát huy nội lực, đẩy mạnh thu hút khách du lịch quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phát triển ngành công nghiệp văn hóa; xây dựng Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách quốc tế, điểm hẹn của các sự kiện văn hóa, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và toàn cầu; lan tỏa sức mạnh mềm văn hóa quốc gia và nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, vị thế quốc tế.

2. Cơ sở của ngoại giao văn hóa đa phương trong kỷ nguyên mới

2.1. Chủ nghĩa đa phương vẫn có vai trò quan trọng và tiếp tục phát triển

Hiện nay, sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, xu hướng bảo hộ gia tăng, chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa đơn phương nổi lên khiến không ít thể chế đa phương đối mặt với nhiều thách thức, một số cơ chế đa phương có thể giảm hiệu quả. Tuy vậy, chủ nghĩa đa phương vẫn chứng tỏ sức sống bền bỉ và tiếp tục phát triển, bởi nó vẫn là cơ chế cần thiết để giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu và khu vực như biến đổi khí hậu, di dân xuyên biên giới, dịch bệnh, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng, chủ nghĩa khủng bố - những vấn đề mà không quốc gia đơn lẻ nào có thể tự mình giải quyết.

Thực tế cho thấy nhiều tổ chức đa phương đang duy trì ảnh hưởng và mở rộng sự hợp tác. Liên hợp quốc vẫn là tổ chức quốc tế đa phương

lớn nhất, có vị trí quan trọng, hoạt động trên nhiều lĩnh vực, từ an ninh đến kinh tế, văn hóa, xã hội, phát triển. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) vẫn mở rộng mạng lưới hợp tác văn hóa - giáo dục; Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) tiếp tục đề cao tinh thần đối thoại cởi mở và hợp tác bình đẳng; Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vẫn phát huy vai trò trung tâm của nhiều cơ chế đa phương quốc tế... Việc các thể chế này duy trì hoạt động và tiếp tục mở rộng thành viên, đối tác cho thấy chủ nghĩa đa phương không suy yếu mà đang tái cấu trúc, điều chỉnh để thích ứng với bối cảnh mới. Khi các tổ chức đa phương tiếp tục đề cao vai trò của giao lưu văn hóa, đối thoại liên văn hóa và bảo tồn di sản, Việt Nam có thêm nhiều không gian hành động để phát huy bản sắc văn hóa độc đáo của mình.

2.2. Vai trò của ngoại giao văn hóa ngày càng tăng

Văn hóa là một thành tố quan trọng của “sức mạnh mềm” quốc gia, được nhiều nước sử dụng như một công cụ chiến lược nhằm mở rộng ảnh hưởng và nâng cao vị thế. Thông qua ngoại giao văn hóa, các nước lớn mở rộng giá trị và ảnh hưởng đối với thế giới, các nước vừa và nhỏ cũng có thể quảng bá hình ảnh, lan tỏa giá trị, nâng cao vị thế, tiếng nói trên trường quốc tế. Các hoạt động ngoại giao văn hóa như giao lưu văn hóa, nghệ thuật... giúp tăng cường sự hiểu biết và giao lưu nhân dân. Sự kết nối về văn hóa còn thúc đẩy quan hệ chính trị và kinh tế, nhất là về du lịch. Có thể nói, ngoại giao văn hóa là động lực chính thúc đẩy du lịch quốc tế, biến du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng/ mũi nhọn của nhiều quốc gia. Ngoại giao văn hóa ngày càng được các quốc gia coi trọng. Đó cũng là tiền đề khách quan để Việt Nam tăng cường các hoạt động ngoại giao văn hóa song phương và đa phương.

Đối với Việt Nam, văn hóa được xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển, là nền tảng tinh thần của xã hội, đồng thời là nguồn nội lực quan trọng của đất nước. Ngoại giao văn hóa là một nhiệm vụ chiến lược để phát huy sức mạnh mềm, xây dựng hình ảnh đất nước hòa bình, thân thiện, mến khách, năng động và sáng tạo. Ngoại giao văn hóa (cùng với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế) được Đảng và nhà nước ta xác định là một trong ba trụ cột

của nền ngoại giao toàn diện, hiện đại. Hiện nay cũng như trong thời gian tới, Việt Nam một mặt tiếp tục thực hiện *Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030*, đồng thời thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW (24/01/2025) của Bộ Chính trị về *Hội nhập quốc tế trong tình hình mới*, trong đó có hội nhập quốc tế về văn hóa. Đặc biệt, cần lấy ngoại giao văn hóa thúc đẩy ngoại giao kinh tế và ngoại giao chính trị.

2.3. Việt Nam có nền văn hóa đa dạng, độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc

Nền văn hóa Việt Nam rất phong phú, đa dạng, độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc, được hình thành, phát triển qua hàng ngàn năm lịch sử, có bản sắc riêng, với những giá trị truyền thống tốt đẹp như lòng yêu nước, tinh thần nhân nghĩa, trọng hòa hiếu, khoan dung, hài hòa... Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng của cộng đồng 54 dân tộc anh em cùng chung sống, cùng bảo vệ và dựng xây đất nước. Bên cạnh đó, mỗi vùng văn hóa trải dài từ miền Bắc vào Nam lại có những sắc thái riêng, độc đáo. Đồng thời, nền văn hóa Việt Nam là “kết quả của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại” (theo Hồ Chí Minh), là kết quả của sự giao lưu, tiếp xúc thường xuyên, rộng mở với bên ngoài, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại như văn hóa Ấn Độ, văn hoá Trung Quốc, văn hóa Pháp, văn minh phương Tây... Trong quá trình vận động, những yếu tố văn hóa nội sinh đã tiếp biến văn hóa bên ngoài tạo nên một nền văn hóa đa dạng, độc đáo, vừa có điểm chung với khu vực vừa có điểm riêng khác biệt.

Việt Nam có kho tàng văn hóa dân gian phong phú, lễ hội đặc sắc, tiêu biểu như múa rối nước, đồng thời có nhiều loại hình nghệ thuật như hát quan họ, ca trù, đờn ca tài tử hay nghệ thuật tuồng, chèo và có hệ thống di sản được UNESCO công nhận. Nhiều di sản văn hóa thế giới như Hoàng thành Thăng Long, Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Quần thể Tràng An... đã trở thành biểu tượng văn hóa nổi bật. Những giá trị ấy tạo nên bản sắc riêng, vừa đậm chất Á Đông, vừa mang nét mềm mại, nhân văn đặc trưng riêng, tạo cho Việt Nam có “chất liệu” văn hóa phong phú để giao lưu và đối thoại văn hóa với thế giới.

Trong môi trường ngoại giao đa phương, yếu tố bản sắc của văn hóa Việt Nam sẽ góp phần tạo nên điểm nhấn, nổi bật giữa không gian đa quốc gia. Sự độc đáo này không chỉ là tài sản tinh thần của dân tộc mà còn là nền tảng, điểm tựa quan

trọng để Việt Nam thúc đẩy ngoại giao văn hóa đa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt chính là lợi thế cạnh tranh. Thế giới càng hội nhập, người ta càng tìm kiếm những giá trị độc đáo. Những di sản văn hóa UNESCO, những làng nghề truyền thống, những công trình kiến trúc, những nghệ thuật văn hóa dân gian. Tất cả tạo nên sức hấp dẫn riêng của Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế. Điều này không chỉ giúp mở rộng hợp tác mà còn nâng cao khả năng ảnh hưởng trong các thiết chế đa phương, tiêu biểu như UNESCO, ASEAN.

2.4. Chủ trương đẩy mạnh đối ngoại và thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng của Việt Nam

Đại hội XIII của Đảng (2021) xác định phương hướng “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế (...) thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia- dân tộc (...) đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực xã hội, môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, du lịch và các lĩnh vực khác (...)” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 164). Đặc biệt, lần đầu tiên trong văn kiện Đảng, nội dung, phương thức triển khai *hội nhập quốc tế văn hóa* đã được xác định là: “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, xây dựng Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đồng thời chủ động nâng cao sức đề kháng của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên đối với các văn hóa phẩm ngoại lai độc hại; từng bước đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 147).

Khi đất nước Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn lên giàu mạnh, đối ngoại ngày càng được coi trọng. Cùng với quốc phòng, an ninh, đối ngoại trở thành nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên”. Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII (2025) đã xác định hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới là chuyển từ tiếp nhận sang đóng góp, từ hội nhập sâu rộng sang hội nhập đầy đủ, từ vị thế một quốc gia đi sau sang trạng thái một quốc gia vươn lên, tiên phong vào những lĩnh vực mới (Tổng bí thư Tô Lâm, 2025). Điều đó cho thấy rằng, Việt Nam đang bước vào một giai đoạn phát triển mới, sẵn sàng đóng góp nhiều hơn nữa vì sự phát triển và tiến bộ của nhân loại. Dự thảo các Văn kiện trình Đại

hội XIV của Đảng (2025) xác định: “Nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại. Phát huy hiệu quả các phương thức ngoại giao đa dạng, đặc biệt là ngoại giao cấp cao, ngoại giao chuyên ngành... Nâng cao hiệu quả của ngoại giao văn hoá, quốc phòng, an ninh; chú trọng các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr. 37 - 38). Chủ trương đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là cơ sở để Việt Nam đẩy mạnh hoạt động ngoại giao văn hóa đa phương trong thời gian tới.

2.5. Nền tảng ngoại giao đa phương sẵn có của Việt Nam

Trước hết, Việt Nam đã xây dựng được vị thế và uy tín đáng kể trong các tổ chức, thể chế đa phương, đặc biệt là trong khuôn khổ Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM... Việc tham gia tích cực, chủ động và có trách nhiệm vào các diễn đàn quốc tế quan trọng đã giúp Việt Nam tạo dựng hình ảnh một quốc gia tin cậy, có trách nhiệm, tích cực và có tiếng nói. Bên cạnh các thể chế lớn, Việt Nam còn tham gia nhiều diễn đàn, hiệp định và chương trình quốc tế liên quan đến văn hóa, giáo dục, sáng tạo, giao lưu nhân dân, các mạng lưới bảo tồn di sản, các hợp tác song phương và đa phương về công nghiệp văn hóa. Từ nền tảng quan hệ đó, Việt Nam có nhiều cơ hội hơn để thúc đẩy các sáng kiến, chương trình hợp tác quốc tế về văn hóa, tăng cường sự hiện diện văn hóa Việt Nam trong đời sống quốc tế.

Nền tảng ngoại giao đa phương sẵn có không chỉ là mạng lưới quan hệ rộng lớn mà còn là sự trưởng thành về kinh nghiệm và bản lĩnh của đội ngũ ngoại giao Việt Nam. Qua nhiều nhiệm kỳ đảm nhiệm chức vụ trong các tổ chức quốc tế, tham gia vận động ứng cử thành công vào các vị trí quan trọng như Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, Hội đồng Bảo an, Ủy ban Di sản Thế giới..., Việt Nam đã khẳng định khả năng đóng góp vào các vấn đề toàn cầu. Uy tín này mang lại lợi thế để Việt Nam thúc đẩy và bảo vệ các sáng kiến văn hóa, đồng thời tạo sự tin tưởng để các quốc gia và tổ chức quốc tế sẵn sàng hợp tác trong lĩnh vực văn hóa.

3. Gợi mở một số giải pháp thúc đẩy ngoại giao văn hóa đa phương

Một là, coi trọng hơn vai trò của ngoại giao văn hóa, thúc đẩy ngoại giao văn hóa tương xứng với ngoại giao kinh tế và ngoại giao chính

trị. Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, việc coi trọng vai trò của ngoại giao văn hóa và thúc đẩy phát triển ngoại giao văn hóa tương xứng với ngoại giao kinh tế và ngoại giao chính trị trở thành yêu cầu khách quan đối với Việt Nam. Nếu ngoại giao chính trị tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định và củng cố quan hệ đối tác chiến lược, còn ngoại giao kinh tế mở rộng thị trường, thu hút đầu tư và thúc đẩy hợp tác phát triển, thì ngoại giao văn hóa đóng vai trò xây dựng nền tảng niềm tin, hình ảnh và sức hấp dẫn lâu dài của quốc gia. Trong bối cảnh ngoại giao văn hóa càng có vai trò quan trọng đối với đời sống tinh thần, kinh tế, xã hội của quốc gia, thì việc đặt ngoại giao văn hóa ngang tầm với ngoại giao kinh tế và chính trị không chỉ giúp triển khai sức mạnh tổng hợp của đất nước mà còn tạo thế cân bằng giữa “sức mạnh cứng” và “sức mạnh mềm”, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Hai là, thúc đẩy ngoại giao văn hóa từ các kênh Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trên kênh Đảng, việc mở rộng quan hệ với các đảng chính trị trên thế giới giúp lan tỏa giá trị, bản sắc và hình ảnh Việt Nam dựa trên nền tảng niềm tin chính trị, sự tương đồng về mục tiêu phát triển và tinh thần đoàn kết quốc tế. Trên kênh Nhà nước, các Bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cùng hệ thống cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đóng vai trò định hướng chiến lược, triển khai các chương trình quảng bá văn hóa ở cấp song phương và đa phương. Trên kênh đối ngoại nhân dân, các hoạt động giao lưu văn hóa, kết nối cộng đồng người Việt ở nước ngoài, hợp tác giữa các tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp và giới nghệ sĩ trở thành lực lượng quan trọng giúp tạo dựng cầu nối hữu nghị, tăng cường sự hiểu biết và đồng cảm giữa các dân tộc. Sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa ba kênh này tạo nên “thế trận ngoại giao văn hóa” toàn diện và rộng mở.

Ba là, thực hiện đường lối coi ngoại giao văn hóa là sự nghiệp của toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương. Ngoại giao văn hóa là quá trình phát huy tổng hợp sức mạnh mềm quốc gia, đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau. Ở cấp Trung ương, Đảng và Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, ban hành chính sách, xây dựng khung pháp lý, chỉ đạo liên ngành và đảm bảo sự thống nhất trong việc triển khai. Các bộ, ngành như Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công

nghệ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá hình ảnh quốc gia, phát triển thương hiệu văn hóa, xúc tiến các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa ở tầm quốc gia. Để ngoại giao văn hóa lan tỏa sâu rộng và hiệu quả, tất cả các địa phương (từ cấp tỉnh đến xã phường đặc khu), đặc biệt là những tỉnh/thành phố lớn như Hà Nội, Ninh Bình, Quảng Ninh, Nghệ An, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ... có vai trò quan trọng. Sự phối hợp đồng bộ giữa Trung ương và địa phương, tạo nên sức mạnh tổng hợp, giúp ngoại giao văn hóa trở thành một trụ cột trong nền ngoại giao toàn diện của đất nước.

Bốn là, tích cực tham gia các sự kiện quốc tế lớn về văn hóa, thể thao, du lịch, các hội chợ, triển lãm quốc tế, liên hoan phim quốc tế; phấn đấu tạo dấu ấn, thành tích cao tại các hoạt động này. Việc tích cực tham gia các sự kiện văn hóa quốc tế lớn có ý nghĩa chiến lược trong việc nâng cao hình ảnh quốc gia và thúc đẩy sức mạnh mềm văn hóa. Thông qua sự hiện diện thường xuyên, liên tục, mạnh mẽ và có chất lượng tại các sân chơi quốc tế, Việt Nam không chỉ quảng bá bản sắc văn hóa độc đáo, di sản phong phú và vẻ đẹp thiên nhiên mà còn thể hiện tinh thần hội nhập chủ động, tự tin, qua đó lan tỏa hình ảnh một quốc gia thân thiện, hòa bình và giàu bản sắc. Đồng thời, việc phấn đấu đạt thành tích cao, tạo dấu ấn nổi bật tại các sự kiện này là cách thể hiện năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Những giải thưởng điện ảnh, các huy chương thể thao, hay các chương trình nghệ thuật được quốc tế đánh giá cao không chỉ mang lại vinh dự cho ngành văn hóa, thể thao, du lịch, mà còn có hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, góp phần củng cố uy tín của Việt Nam trong các thiết chế đa phương.

Năm là, chủ động đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và các sự kiện chính trị của khu vực và thế giới. Tích cực tham gia các hoạt động này là một giải pháp then chốt nhằm thúc đẩy ngoại giao văn hóa đa phương trong kỷ nguyên mới, bởi lẽ các hoạt động đó luôn thu hút sự quan tâm chú ý mạnh mẽ của giới truyền thông quốc tế. Khi đứng ra tổ chức các hoạt động quy mô lớn như APEC, SEA Games, ASEAN Para Games, các lễ hội hoa, pháo hoa quốc tế, triển lãm quốc tế... Việt Nam không chỉ thể hiện năng lực tổ chức sự kiện chuyên nghiệp mà còn tạo ra không gian thuận lợi để quảng bá sâu rộng

hình ảnh đất nước, con người và bản sắc văn hóa một cách sinh động, trực tiếp và thuyết phục. Khi là nước chủ nhà, Việt Nam có thể lồng ghép các hoạt động văn hóa vào cả các sự kiện quốc tế đa phương về nhiều lĩnh vực khác như kinh tế, quân sự, an ninh, môi trường... Và cần lồng ghép khéo léo để “làm cho mỗi hoạt động đối ngoại không chỉ có nội dung văn hóa sâu sắc mà còn trở thành một hoạt động văn hóa” (Hà Anh, 2025). Tuy vậy, để được trở thành nước chủ nhà cho các sự kiện quốc tế lớn, Việt Nam cần phải tiếp tục hoàn thiện đồng bộ năng lực tổ chức từ cơ sở hạ tầng, đến dịch vụ hậu cần; duy trì môi trường chính trị ổn định, xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại chuyên nghiệp, thông thạo ngoại ngữ và kỹ năng tổ chức sự kiện.

Sáu là, tiếp tục phát huy vai trò là thành viên của các tổ chức đa phương về văn hóa, thể hiện tinh thần trách nhiệm, tích cực và chủ động cao của Việt Nam. Một trong những nhiệm vụ quan trọng là Việt Nam cần tiếp tục vận động UNESCO công nhận các danh hiệu di sản của Việt Nam để tạo tiền đề quảng bá và phát huy giá trị di sản. Mặt khác cần tăng cường vận động các tổ chức quốc tế, các thành viên trong UNESCO chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao tri thức, kỹ năng cho nước ta phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Bên cạnh đó, ngoại giao văn hóa đa phương của Việt Nam trong kỷ nguyên mới không chỉ dừng lại ở quảng bá hình ảnh quốc gia, mà còn gắn liền với việc tham gia định hình các quy tắc, diễn đàn, sáng kiến văn hóa quốc tế tại các cơ chế hợp tác văn hóa đa phương.

Bảy là, tăng cường chuyển đổi số, kết nối hệ thống di sản Việt Nam với các di sản ở khu vực và trên phạm vi toàn cầu để phát triển kinh tế di sản. Đây là hướng đi tất yếu được nhiều quốc gia lựa chọn để phát huy giá trị, gia tăng sức sống của các di sản, nhất là các di sản được UNESCO công nhận. Giải pháp này rất cần thiết vì nó “vừa tạo ra lợi ích kinh tế, vừa bảo tồn và lan tỏa các giá trị đó một cách bền vững. Nguyên lý cốt lõi của phát triển kinh tế di sản là sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển. Nếu chỉ nhấn mạnh phát huy giá trị kinh tế, di sản có thể bị xuống cấp, biến dạng hoặc mai một. Ngược lại, nếu chỉ bảo tồn thuần túy mà không tìm cách phát huy giá trị, di sản có thể trở thành gánh nặng cho cộng đồng và nền kinh tế” (Nguyễn Xuân Thắng, 2025). Để làm được điều này, trước hết cần số hóa các di sản, tạo ra một hệ sinh thái văn hóa số.

Sử dụng công nghệ số để quảng bá, lan tỏa giá trị văn hóa di sản; gắn di sản với du lịch.

Tám là, xây dựng đội ngũ cán bộ ngoại giao, văn hóa chuyên nghiệp làm việc ở các thể chế đa phương. Đây được xem là một giải pháp mang tính nền tảng để thúc đẩy hiệu quả ngoại giao văn hóa đa phương của Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Khi tham gia ngày càng sâu rộng vào các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, UNESCO, ASEAN, hay nhiều mạng lưới văn hóa toàn cầu, Việt Nam cần có những cán bộ đủ năng lực, am hiểu văn hóa dân tộc, thạo ngoại ngữ, giỏi kỹ năng đàm phán và có tư duy phát triển mang tầm quốc tế. Đội ngũ này không chỉ đại diện cho tiếng nói của Việt Nam trong các diễn đàn quan trọng mà còn là những người trực tiếp kiến tạo sáng kiến, thúc đẩy hợp tác văn hóa đa phương của Việt Nam.

Tóm lại, sau 40 năm đổi mới, thể và lực của đất nước được gia tăng mạnh mẽ, cùng những điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi,

ngoại giao văn hóa đa phương của Việt Nam đứng trước thời cơ và vận hội mới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa toàn diện, ngoại giao văn hóa đa phương là công cụ quan trọng giúp Việt Nam nâng tầm ảnh hưởng và tạo dựng uy tín quốc gia. Cũng chính vì vậy, mà Việt Nam cần tích cực, chủ động, tăng cường các hoạt động ngoại giao văn hóa đa phương trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc./.

N.D.B

Tài liệu tham khảo

- Hà Anh. (2025, 29 tháng 1). *Ngoại giao văn hóa - Nhân lên sức mạnh mềm Việt Nam*. Báo điện tử Công luận. <https://congluan.vn/ngoi-giao-van-hoa-nhan-len-suc-manh-mem-viet-nam-10200052.html>, ngày 29/1/2025.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. Nxb Chính trị quốc gia sự thật
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Dự thảo các Văn kiện trình đại hội XIV của Đảng*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Tổng Bí thư Tô Lâm. (2025, 3 tháng 4). *Vươn mình trong hội nhập quốc tế*. Báo điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/vuon-minh-trong-hoi-nhap-quoc-te-102250403103503168.htm>.
- Nguyễn Xuân Thắng. (2025, 29 tháng 7). *Phát triển kinh tế di sản - con đường hiện thực hóa mục tiêu kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển*. Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. <https://dangcongsan.org.vn/hocvienchinhtri/tin-tuc-hoat-dong/-phat-trien-kinh-te-di-san->

Nguyen Duy Bac: Vietnam's Multilateral Cultural Diplomacy in the New Era

Abstract: Under the leadership of the Communist Party of Vietnam, the country has achieved remarkable and historically significant accomplishments over 40 years of Đổi mới, laying the foundation for a new era of national strength and prosperity. These developments also present new demands for Vietnam's multilateral cultural diplomacy. This article analyzes both the objective and subjective bases for these requirements and proposes solutions to enhance the role and effectiveness of Vietnam's multilateral cultural diplomacy in the new era.

Keywords: Multilateral cultural diplomacy; Vietnam; New era.